

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ - ST

Ngày 25/6/2025

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Thi

Ông Lý Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Quỳnh Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Long Thị P, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Long Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn ngày 08/11/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Thời gian sau này do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, nguyên nhân là do anh T thường xuyên chơi bời, tụ tập bạn bè, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần không được còn bị anh T đánh. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh T, do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Trương Văn T có một con chung tên là Trương Văn T1, sinh ngày 07/11/2020, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay con chung đang ở với chị, được chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Long Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về vay nợ chung và cho vay nợ chung: Chị Long Thị P trình bày không có vay nợ chung và cho vay nợ chung.

Tại các biên bản xác minh ngày 24/4/2025 với Trưởng thôn Nà Phầy và ngày 14/4/2025 với Công an xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn thể hiện: Chị P và anh T có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hai vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2023, nguyên nhân là do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, hiện nay anh T không có mặt tại địa phương, anh T đang đi làm thuê ở nơi nào, làm công việc gì không báo cho chính quyền địa phương biết. Vợ chồng chị P anh T có một con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sinh sống tại thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trương Văn T đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và phải hoãn phiên tòa lần một.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Long Thị P vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Văn T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- + Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng

quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của chị Long Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Long Thị P có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn tranh chấp nuôi con chung với anh Trương Văn T, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn anh Trương Văn T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn do vậy việc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị P kết hôn với anh Trương Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2021 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của chị Long Thị P và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng chị P, anh T đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, chị P và anh T không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Long Thị P được ly hôn với anh Trương Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị Long Thị P và anh Trương Văn T có một con chung tên là Trương Văn T1, sinh ngày 07/11/2020, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay con chung đang ở với chị P tại thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, được chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị P không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay con chung của chị P và anh T khỏe mạnh, phát triển bình thường và được chị P chăm sóc, giáo dục, chị P làm nghề lao động tự do thu nhập đủ lo cho con, hơn nữa hiện nay anh T không có mặt tại địa phương, anh T đi làm thuê ở đâu không rõ địa chỉ, do vậy cần giao con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Long Thị P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về vay nợ chung và cho vay: Chị Long Thị P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Long Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị P được ly hôn với anh Trương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Văn T1, sinh ngày 07/11/2020 cho chị Long Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Long Thị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Long Thị P không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về vay nợ chung và cho vay nợ chung: Chị Long Thị P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Chị Long Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003075 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm ngày 14/4/2025.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)

- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- UBND xã Bộc Bó. (01b)
- Các đương sự. (02b)
- Lưu hs; lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thanh Tuấn